TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Thịnh và ông Nguyễn Viết Khoản

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10/11/1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị M; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự; Không;

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Bản án số 60/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Văn Q 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/10/2020 Q chấp hành xong án phạt tù, đã được xoá án tích.

- Q định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 28/2016/QĐ-TA ngày 23/5/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đối với Nguyễn Văn Q trong thời hạn 12 tháng. Ngày 18/4/2017, Nguyễn Văn Q chấp hành xong Q định.

- Q định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 59/2017/QĐ-TA ngày 27/6/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai đối với Nguyễn Văn Q trong thời hạn 12 tháng. Ngày 29/4/2018, Nguyễn Văn Q chấp hành xong Q định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/01/2024, tạm giam ngày 03/02/2024, hiện bị cáo

đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại Phòng trực tuyến Công an huyện Bảo Thắng.

- Tại điểm cầu Trung tâm của phiên toà trực tuyến

Bị hại: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam

Địa chỉ: Số 57 Hg, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang L - Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Anh Phạm Mạnh L - sinh năm 1976

Địa chỉ: Trung tâm viễn thông huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

2. Anh Lê Thanh H - sinh năm 1974

Địa chỉ: Trung tâm viễn thông huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Anh L, anh H có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tất T – sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

- Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến Công an huyện Bảo Thắng

Người tiến hành tố tụng: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Toà án.

Người tham gia tố tụng khác: Phan Văn Vinh - Cán bộ chiến sỹ công an huyện Bảo Thắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2024, Nguyễn Văn Q bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện và giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Công an huyện B, Q khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các trạm BTS của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) trên địa bàn huyện Bảo Thắng. Quá trình điều tra Công an huyện Bảo Thắng xác định trong khoảng thời gian tháng 01/2024 (không xác định được ngày cụ thể), Q đã thực hiện 09 vụ trộm cắp dây tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng tại 09 trạm BST của Tập đoàn bưu chính viễn thông (VNPT) trên địa bàn huyện Bảo Thắng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ một ngày đầu tháng 01/2024, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F3-7235 mang theo các dụng cụ đã chuẩn bị sẵn gồm 01 kìm kim loại, 01 mỏ lết, 01 chiếc cưa và bao tải, đi từ nhà đến thôn K8, xã B, huyện B. Q dừng xe ở đường liên thôn rồi đi bộ lên đồi, đến trạm BTS Bản Phiệt_LCI. Thấy cửa trạm khóa ngoài không có ai trông coi, Q dùng mỏ lết cậy chốt khóa cửa bung ra rồi đi vào trong. Q dùng kìm cắt các đoạn dây tiếp địa bằng đồng và dùng kìm tháo 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng gắn trên thanh sắt. Sau khi trộm cắp được dây tiếp địa và bảng đồng, Q mang về nhà dùng kìm bóc vỏ lấy dây đồng cuộn thành từng cuộn nhỏ, cho vào bao tải

rồi mang đến cửa hàng sắt vụn của Nguyễn Tất T (sinh năm 1992, trú tại thôn Kim Tiến, xã Quang Kim, huyện B, tỉnh Lào Cai) bán với giá 165.000 đồng/1kg, anh T cân được khoảng 6 kg đến 7kg đồng và trả cho Q khoảng hơn 1.000.000đ, số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết. Xác định tại trạm BTS này Q đã trộm cắp được 06m dây đồng tiếp địa loại M35; 9,7m dây đồng tiếp địa loại M16, 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 2.194.400đ.

Vụ thứ hai: Cách vụ thứ nhất khoảng 2 ngày đến 3 ngày, khoảng 14 giờ, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô mang theo dụng cụ đi đến thôn C, xã B, huyện B. Q dựng xe ở đường rồi mang theo dụng cụ đi bộ lên đồi, đến trạm BTS Cốc Lầy_LCI. Đến nơi, bị cáo dùng mỏ lết cậy bung khoá cửa vào bên trong, dùng kìm cắt lấy được một số dây đồng tiếp địa và tháo bảng đất tiếp địa bằng đồng mang ra ngoài cửa trạm cho vào bao tải. Sau đó, Q mang bao tải đựng tài sản trộm cắp được xuống đến vị trí dựng xe rồi điều khiển xe đi về hướng Uỷ ban nhân dân xã Bản Phiệt. Xác định tại trạm BTS này Q trộm cắp được 4,8m dây đồng tiếp địa loại M35; 7,7m dây đồng tiếp địa loại M16 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 1.952.400đ.

Vụ thứ ba: Cùng ngày với vụ thứ hai, khoảng 17 giờ Q điều khiển xe đến thôn Bản Phiệt, xã B, huyện B, dựng xe ở đoạn đường vắng và đi bộ mang theo dụng cụ lên đồi, đến trạm BTS Ngã 3 Mường Khương_LCI thuộc thôn B, xã B, huyện B. Cùng phương pháp như hai vụ trước, Q lấy trộm được dây tiếp địa bằng đồng và bảng đất tiếp địa bằng đồng sau đó cho tất cả vào bao tải mang về nhà bóc vỏ cất giấu tại nhà. Xác định tại trạm BTS này Q lấy được 8,8m dây đồng tiếp địa loại M35; 10m dây đồng tiếp địa loại M16 và 01 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 2.032.000đ.

Vụ thứ tư: Sau vụ thứ 3 một ngày, khoảng 17 giờ, Q điều khiển xe mô tô mang theo các dụng cụ đi từ nhà đến thôn N, xã B, huyện B, Q dựng xe ở quốc lộ 70 rồi đi bộ lên đồi đến trạm BTS Bản Cầm. Cùng phương pháp như các vụ trước, Q lấy được dây tiếp địa và bảng tiếp địa bằng đồng, sau đó cho toàn bộ vào bao tải mang về nhà dùng kìm bóc vỏ và cuộn những sợi dây đồng lại. Đến sáng ngày hôm sau, Q mang toàn bộ dây đồng và bảng đồng trộm cắp được trong vụ thứ 2, vụ thứ 3 và vụ thứ 4 đến bán cho Nguyễn Tất T được số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu sài cá nhân hết. Xác định vụ này Q trộm cắp được 6,9m dây đồng tiếp địa loại M50; 11,4m dây đồng tiếp địa loại M25 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 2.717.500đ.

Vụ thứ năm: Sau vụ thứ 4 khoảng 01 ngày, khoảng 10 giờ, Q điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực thôn Tiên Phong, thị trấn Nông trường P, huyện B, Q dựng xe ở bên trái quốc lộ 70 theo hướng Phong Hải đi Bản Cầm, đi bộ men theo đường đồi để lên trạm BTS Phong Hải. Đến nơi, Q tiếp tục sử dụng phương pháp như các vụ trước để trộm cắp dây tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng, sau đó cho toàn bộ vào bao tải mang xuống vị trí dựng xe máy. Xác định vụ này bị cáo trộm cắp được 4,2m dây đồng tiếp địa loại M95; 8,1m dây đồng tiếp địa loại M50; 11,2m dây đồng tiếp địa loại M25 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 3.776.500đ.

Vụ thứ sáu: Sau khi thực hiện xong vụ thứ năm, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đến địa phận tổ dân phố số 4, thị trấn Nông trường P, huyện B. Với phương pháp như các vụ trước, Q đã trộm cắp các đoạn dây đồng tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng. Sau đó bị cáo mang tài sản trộm cắp được xuống vị trí dựng xe, cho tất cả vào bao tải cùng vụ thứ 5 mang về nhà dùng kìm bóc vỏ lấy dây đồng cất giấu tại nhà. Đến ngày hôm sau, Q mang đồng trộm cắp được đến bán cho Nguyễn Tất T, Tuấn trả cho Q hơn 2.000.000 đồng, số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết. Xác định vụ này Q trộm cắp được 9,5m dây đồng tiếp địa loại M50; 13,3m dây đồng tiếp địa loại M25 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá 3.185.000đ.

Vụ thứ bảy: Sau vụ thứ 6 khoảng 03 ngày, khoảng 11 giờ, Q điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến địa phận thôn Làng Chưng, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng rồi dựng xe ở đường đi lên đồi đến trạm BTS Sơn Hà 3. Đến nơi, với phương pháp như trước, Q tiếp tục trộm cắp dây tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng sau đó cho vào bao tải mang xuống vị trí dựng xe. Xác định vụ này bị cáo trộm cắp được 1,9m dây đồng tiếp địa loại M50; 19m dây đồng tiếp địa loại M25 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 4.118.000đ.

Vụ thứ tám: Sau khi thực hiện xong vụ thứ bảy, Q tiếp tục đi đến khu vực thôn P 3, xã P, huyện B. Lúc này vào khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Q dựng xe ở đường, mang theo dụng cụ đi bộ qua đồi quế đến trạm BTS P 3. Với phương pháp như các vụ trước, Q lấy được các đoạn dây tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng. Sau khi thực hiện xong, Q mang tất cả xuống xe cho vào bao tải mang về nhà bóc vỏ lấy lõi đồng cuộn lại cất giấu tại nhà. Đến ngày hôm sau, Q mang đồng trộm cắp được ở vụ thứ 7 và vụ thứ 8 đến bán cho Nguyễn Tất T được khoảng hơn 2.000.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu sài cá nhân hết. Xác định vụ này Q trộm cắp được 4,3m dây tiếp địa loại M95; 10,9m dây tiếp địa loại M50; 10,2m dây tiếp địa loại M25 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 4.073.500đ.

Vụ thứ chín: Sau vụ thứ 8 khoảng 02 ngày, khoảng hơn 10 giờ, Q điều khiển xe mô tô từ nhà đến địa phận thôn S, xã G, huyện B. Đến nơi, Q dựng xe ở đường liên thôn rồi đi bộ lên đồi, đến trạm BTS Soi Cờ. Q dùng mỏ lết cậy khuy cửa rồi vào bên trong trạm, với phương thức như các vụ trước, Q lấy được các đoạn dây tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng sau đó cho vào bao tải mang xuống vị trí dựng xe, rồi điều khiển xe chở tài sản trộm cắp được mang ra khu vực suối ở gần nhà dùng kìm bóc vỏ và cuộn dây đồng lại cho vào bao tải mang về nhà cất giấu. Sau đó, Q tiếp tục trộm cắp dây diện tại các trạm BTS trên địa bàn thành phố Lào Cai rồi gom bán tài sản trộm cắp được ở vụ thứ 9 và vụ trộm cắp ở địa bàn thành phố Lào Cai cho Nguyễn Tất T được số tiền khoảng hơn 2.000.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu sài cá nhân hết. Xác định vụ này bị cáo trộm cắp được 13,2m dây đồng tiếp địa loại M50; 14,9m dây đồng tiếp địa loại M25 và 02 bảng đất tiếp địa bằng đồng. Tổng trị giá: 3.767.500đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bảo Thắng, kết luận

+ Dây đồng tiếp địa M95: tổng 10,4m thành tiền là 2.288.000 đồng.

+ Dây đồng tiếp địa M50: tổng 58,8m thành tiền là 7.350.000 đồng.

+ Dây đồng tiếp địa M35: tổng 19,6m thành tiền là 2.254.000 đồng.

+ Dây đồng tiếp địa M25: tổng 80m thành tiền là 6.000.000 đồng.

+ Dây đồng tiếp địa M16: tổng 7,4m thành tiền là 1.424.800 đồng

+ Bảng đất tiếp địa bằng đồng: Tổng 17 bảng kích thước 30cm x 10cm thành tiền là 8.500.00 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại là **27.816.800** đồng *(Hai mươi bảy triệu tám trăm mười sáu nghìn tám trăm đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSBT ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không đề nghị gì. Bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 27.816.800đ, bị cáo nhất trí yêu cầu của bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên Q định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam số tiền 27.816.800đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận trong tháng 01/2024, liên tiếp trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 09 vụ trộm cắp tài sản là dây đồng tiếp địa và bảng đất tiếp địa bằng đồng tại các trạm BTS của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam trên địa bàn huyện Bảo Thắng. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có liên quan. Tổng giá trị các tài sản do bị cáo trộm cắp đã được định giá là 27.816.800đ. Bị cáo cũng khai nhận bản thân không có nghề nghiệp nên mục đích trộm cắp là để có tiền chi tiêu, bị cáo đều lấy các lần phạm

tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Ngoài 09 lần phạm tội tại huyện B, cũng trong tháng 01/2024 bị cáo còn nhiều lần trộm cắp tài sản tại các trạm BTS của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam trên địa bàn huyện B1, huyện M, thành phố Lào Cai và hành vi của bị cáo đang bị cơ quan công an các huyện, thành phố điều tra làm rõ. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung là "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo từng bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không thay đổi sửa chữa mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn nhưng hậu quả của hành vi gây ra là rất nguy hại, tiềm ẩn nguy cơ sét đánh trong mùa mưa bão gây mất an toàn thông tin liên lạc cũng như tính mạng của người dân. Vì vậy Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra công an huyện B bị cáo đã tự giác khai báo về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Bảo Thắng nên được xác định là tự thú, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung bị cáo.

6]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại là Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 27.816.800đ. Tại phiên toà hôm nay bị cáo nhất trí bồi thường. Xét thấy thoả thuận giữa các bên là tự nguyên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận về bồi thường thiệt hại.

[7]. Vật chứng của vụ án: Công an huyện Bảo Thắng không thu giữ vật chứng gì. Những công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện nay Công an huyện B đã thu giữ để điều tra làm rõ.

[8]. Các vấn đề khác liên quan tới vụ án: Đối với anh Nguyễn Tất T là chủ cơ sở thu mua phế liệu đã mua dây đồng và bảng tiếp địa, khi mua anh T không biết đây là tài sản do Q trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm là đúng pháp luật. Ngoài ra Công an huyện B khám xét có thu giữ tại nhà của anh T một bao tải bên trong chứa dây đồng do anh T mua của bị cáo Q, hiện Công an huyện B đang điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điều luật là đúng, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị tuyên phạt bị cáo từ

03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp. Bởi lẽ trong vụ án này bị cáo trộm cắp tài sản có tổng trị giá 27.816.800đ và còn có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; ĐIều 46 Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn Q với bị hại Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam số tiền 27.816.800đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.390.800đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Giang Thanh